

Số: 7519 /KH-SYT

Đồng Nai, ngày 09 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2539/QĐ-BYT ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 9311/UBND-KGVX ngày 05 tháng 8 năm 2021 về việc thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Sở Y tế tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình được UBND tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 9311/UBND-KGVX ngày 05/8/2021.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội đối với việc thanh niên tham gia thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ nhằm nâng cao nhận thức,

thay đổi hành vi.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật phải lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Kế hoạch hành động giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Đồng Nai và thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030 và giảm 60% số cặp tảo hôn, giảm 70% số cặp hôn nhân cận huyết thống;

b) Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) ít nhất 4 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 65% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030;

c) Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) ít nhất 5 bệnh, bẩm sinh phổ biến nhất đạt 80% vào năm 2025 và 90% vào năm 2030;

d) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ: tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn; tư vấn sàng lọc trước sinh; tư vấn sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 85% năm 2025; 95% năm 2030;

đ) Tỷ lệ cơ sở y tế tuyến huyện trở lên đủ năng lực cung cấp dịch vụ: tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030;

e) Phát triển bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh thành cơ sở sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh vào năm 2025.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện chính sách, quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật

a) Triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn trong từng giai đoạn.

b) Thực hiện chính sách cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bảo trợ xã hội, xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi; vùng nhiễm chất độc dioxin được sử dụng miễn phí gói dịch vụ cơ bản của Chương trình.

c) Đề xuất chính sách hỗ trợ cho các đối tượng là tuyên truyền viên dân số, nhân viên y tế ấp/khu phố khi tư vấn, vận động đối tượng sử dụng các gói dịch vụ cơ bản.

d) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia tư vấn và cung cấp các dịch vụ của kế hoạch, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, quy định;

đ) Tiếp tục thực hiện xã hội hóa cung ứng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

e) Triển khai thực hiện theo danh mục các bệnh tật thuộc gói dịch vụ cơ bản: dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; mở rộng thêm sàng lọc, chẩn đoán các bệnh tật ngoài gói dịch vụ cơ bản phù hợp với trình độ phát triển của khoa học công nghệ, chuyên môn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

2. Tuyên truyền vận động và huy động xã hội

a) Cung cấp thông tin về các hoạt động của kế hoạch tới chính quyền các cấp. Tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng và người dân ủng hộ, tham gia thực hiện kế hoạch. Lồng ghép với các hoạt động của kế hoạch với chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan.

b) Phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn; không kết hôn cận huyết thống.

c) Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

d) Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức các buổi truyền thông tư vấn, vận động thanh niên và phụ nữ tham gia tại các câu lạc bộ tiền hôn nhân về tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh.

3. Phát triển mạng lưới dịch vụ

a) Mở rộng khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ có chất lượng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh; phân phối và nhân bản cẩm nang về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh cho giảng viên tuyên truyền, cán bộ chương trình, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế.

b) Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và đào tạo cán bộ, nhân viên kỹ thuật thực hiện sàng lọc, chẩn đoán và điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh tại bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh. Đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các điểm, cơ sở, cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

c) Đào tạo liên tục cho cán bộ y tế, dân số, tuyên truyền viên dân số cơ sở, nhân viên y tế ấp/khu phố kiến thức và kỹ năng tuyên truyền vận động sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, trước khi sinh con.

d) Mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ của các cơ sở y tế trong và ngoài công lập phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn theo hướng bảo đảm mọi người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ cơ bản tại xã; được tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ. Giám sát chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế, bao gồm cả khu vực ngoài công lập.

4. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới

Thực hiện nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật mới trong thực hiện sàng lọc chuẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh.

5. Huy động nguồn lực và hợp tác

a) Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh, sơ sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện kế hoạch; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, tham gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên đảm bảo hoạt động ở tuyến cơ sở;

b) Vận động các nguồn lực, tài trợ để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của kế hoạch.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách từng năm, bố trí trong dự toán của đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Lồng ghép các chương trình và dự án khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn Sở Y tế, Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình căn cứ chức năng nhiệm vụ:

- Tham mưu Ban Giám đốc chỉ đạo, đôn đốc, điều phối, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các đơn vị, địa phương.

- Cung cố và kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh có chất lượng.

- Hướng dẫn thực hiện các quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành các thủ tục tiếp nhận và sử dụng các nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật, bao gồm cả nguồn vốn nước ngoài và nguồn vốn huy động hợp pháp khác cho chương trình.

- Giao Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình:

+ Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, các ban, ngành, đoàn thể truyền thông lợi ích các hoạt động của Chương trình.

+ Theo dõi tổng hợp báo cáo Sở Y tế, UBND tỉnh, Bộ Y tế tiến độ tổ chức thực hiện kế hoạch, sơ kết, tổng kết các hoạt động của Chương trình theo qui định.

2. Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, bệnh viện Đa khoa Khu vực Long Khánh: Chủ động xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị, đào tạo nhân lực, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật, phát triển thành cơ sở sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh vào năm 2025.

3. Trung tâm Kiểm soát bệnh, tật tỉnh:

- Phối hợp với Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, bệnh viện Đa khoa Thống Nhất tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật, giám sát chuyên môn kỹ thuật tại các đơn vị tế trong tỉnh.

- Phối hợp với Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình truyền thông các hoạt động của Chương trình trên bản tin Sức khỏe Đồng Nai.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện tầm soát, chẩn đoán một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

- Lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của kế hoạch với các kế hoạch, chương trình mục tiêu khác trên địa bàn; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Định kỳ báo cáo 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, báo cáo năm trước ngày 10/12 các nội dung hoạt động của Kế hoạch gửi Sở Y tế (qua Chi cục Dân số - kế hoạch hóa gia đình) tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh theo qui định.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Dân số; / (Báo
- UBND tỉnh; / cáo)
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Ban giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ